

Số: *22.63*/QĐ-UBND

Tân Yên, ngày *12* tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch vùng sản xuất cây ăn quả đến năm 2020,
định hướng 2030 huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông báo số 37-TB/HU ngày 12/10/2015 của thường trực Huyện ủy về việc chỉ đạo xây dựng quy hoạch cánh đồng mẫu tiêu biểu và quy hoạch vùng trồng cây ăn quả chủ lực của huyện Tân Yên;

Căn cứ Công văn số 1479/UBND-NN ngày 16/10/2015 của UBND huyện Tân Yên về việc giao nhiệm vụ lập quy hoạch vùng sản xuất;

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 15/01/2015 của UBND huyện Tân Yên về thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển cây ăn quả và nâng cao hiệu quả kinh tế vườn đồi;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện tại Tờ trình số 101/TTr-NNPTNT ngày 05 tháng 4 năm 2017 về việc phê duyệt Quy hoạch vùng sản xuất cây ăn quả đến năm 2020, định hướng 2030 huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch vùng sản xuất cây ăn quả đến năm 2020, định hướng 2030 huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, như sau:

1. Tên dự án: Quy hoạch vùng sản xuất cây ăn quả đến năm 2020, định hướng 2030 huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Cơ quan chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên

Cơ quan thực hiện Quy hoạch: Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn

3. Quy mô dự án: 24/24 xã, thị trấn.

4. Quan điểm quy hoạch

Quy hoạch vùng sản xuất quả an toàn tập trung phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội tỉnh, của huyện, gắn với xây dựng nông thôn mới.

Quy hoạch vùng sản xuất quả an toàn tập trung, gắn với nhu cầu thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đảm bảo tính hiệu quả và bền vững.

Quy hoạch vùng sản xuất cây ăn quả tập trung gắn với phát triển đặc sản, tạo thương hiệu sản phẩm có lợi thế cạnh tranh cao phù hợp với điều kiện sinh thái từng vùng với từng loại cây.

5. Mục tiêu quy hoạch

5.1. Mục tiêu tổng quát

Tạo ra các vùng sản xuất quả an toàn tập trung, tiến tới sản xuất các loại sản phẩm quả an toàn cao cấp, trái vụ, phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Phát triển sản xuất quả an toàn theo hướng chuyên canh vùng tập trung, có năng suất chất lượng cao, bảo đảm an toàn từ khâu sản xuất, chế biến và tiêu thụ.

Tập trung phát triển, tăng nhanh diện tích sản xuất quả an toàn trước hết ở các vùng có đủ điều kiện thuận lợi.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Tốc độ tăng trưởng về giá trị sản lượng quả giai đoạn 2016-2030 đạt trên 8,19%/năm, trong đó: giai đoạn 2016-2020 đạt 9,98%/năm; giai đoạn 2021-2030 đạt 7,3%/năm.

Đến năm 2020 giá trị cây ăn quả của huyện ước đạt 273,8 tỷ đồng và khoảng 553,97 tỷ đồng năm 2030.

Diện tích cây ăn quả đến năm 2020 đạt 3.500 ha, trong đó diện tích trồng tập trung là 1500 ha; đến năm 2030 diện tích cây ăn quả đạt 4.290 ha, trong đó diện tích trồng tập trung là 2650 ha.

Mỗi xã quy hoạch được vùng trồng cây ăn quả tập trung, ưu tiên đầu tư phát triển theo hướng VietGap.

6. Quy hoạch sản xuất cây ăn quả

6.1. Quy hoạch đất đai

Căn cứ kết quả điều tra đất, phân hạng thích nghi đất và các kết quả phân tích đất, nước; tiến hành xác định diện tích đủ điều kiện sản xuất cây ăn quả, những vùng không thích hợp đề nghị chuyển đổi sang cây trồng khác. Bố trí sử dụng đất trồng cây ăn quả trên địa bàn các xã, thị trấn trong huyện đến năm 2020, định hướng 2030 như sau:

Đến năm 2020: diện tích cây ăn quả toàn huyện là 3.500 ha, tăng 530 ha so với năm 2015.

Định hướng đến năm 2030: diện tích cây ăn quả toàn huyện là 4.290 ha, tăng 790 ha so với năm 2020.

Diện tích trồng cây ăn quả tăng thêm được lấy chủ yếu từ đất vườn tạp, đất vằn cao cây lúa không ăn chắc, đất trồng cây hàng năm khác còn lại và một phần đất rừng sản xuất. Đồng thời, chuyển đổi một số cây ăn quả kém hiệu quả như: xoài, vải muện sang trồng cây vải chín sớm và một số cây ăn quả khác có hiệu quả cao hơn.

6.2. Quy hoạch vùng sản xuất cây ăn quả đến năm 2020, định hướng 2030

Trên cơ sở kết quả xây dựng bản đồ phân hạng mức độ thích hợp, đối chiếu với tiêu chí vùng trồng cây ăn quả tập trung. Căn cứ nhu cầu thực tế thị trường, khả năng mở rộng quy mô, tiềm năng đất đai, lao động, trình độ sản xuất, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện. Dự kiến phát triển cây ăn quả của huyện như sau:

Đến năm 2020 diện tích cây ăn quả toàn huyện đạt 3.500 ha, trong đó vùng trồng cây ăn quả tập trung 1.500 ha.

Đến năm 2030 diện tích cây ăn quả toàn huyện đạt 4.290 ha, trong đó vùng trồng cây ăn quả tập trung 2.650 ha.

Các xã có diện tích cây ăn quả lớn gồm: Phúc Hòa, Hợp Đức, Tân Trung, Cao Xá, An Dương, Việt Lập, Liên Chung, Ngọc Thiện.

6.2.1. Quy hoạch vùng trồng cây vải

Đến năm 2020: diện tích trồng vải toàn huyện đạt 1.350 ha, trong đó diện tích trồng tập trung đạt 813,2 ha.

Đến năm 2030: diện tích trồng vải tăng thêm 100 ha, đạt 1.450 ha, trong đó diện tích trồng tập trung đạt 820 ha.

Diện tích cây vải tập trung ở các xã Phúc Hòa, Tân Trung, Hợp Đức, Liên Sơn, Liên Chung.

6.2.2. Quy hoạch trồng cây nhãn

Đến năm 2020: diện tích trồng nhãn toàn huyện 550 ha, trong đó diện tích trồng tập trung đạt 210 ha.

Đến năm 2030: tiếp tục mở rộng diện tích trồng nhãn 630 ha, trong đó diện tích trồng tập trung đạt 337,6 ha.

Cây nhãn được trồng trên địa bàn 22 xã, thị trấn của huyện; các xã trồng nhãn với diện tích lớn gồm các xã: Phúc Hòa, Hợp Đức, Tân Trung, Cao Xá.

6.2.3. Quy hoạch trồng cây cam

Đến năm 2020: diện tích trồng cam Canh toàn huyện 68 ha, trong đó diện tích trồng tập trung đạt 26 ha.

Đến năm 2030: tiếp tục mở rộng diện tích trồng cam Canh 80 ha, trong đó diện tích trồng tập trung đạt 72 ha.

Cây cam Canh được trồng trên địa bàn 12 xã của huyện, tập trung ở các xã: An Dương, Liên Chung, Phúc Hòa, Quế Nham.

6.2.4. Quy hoạch trồng bưởi Diễn

Đến năm 2020: diện tích trồng bưởi Diễn toàn huyện 600 ha, trong đó diện tích trồng tập trung 300 ha.

Đến năm 2030: mở rộng diện tích trồng bưởi Diễn 750 ha, trong đó diện tích trồng tập trung 325 ha.

Cây bưởi Diễn được trồng trên địa bàn toàn huyện, trồng tập trung nhiều ở các xã: Phúc Hòa, Song Vân, Ngọc Châu, Ngọc Vân.

6.2.5. Quy hoạch trồng vú sữa

Đến năm 2020: diện tích trồng cây vú sữa toàn huyện 80 ha, trong đó diện tích trồng tập trung 51 ha.

Đến năm 2030: tiếp tục mở rộng diện tích trồng cây vú sữa 100 ha, trong đó diện tích trồng tập trung 70 ha.

Cây vú sữa được trồng trên địa bàn 8 xã, trong đó các xã Hợp Đức, Việt Lập có diện tích lớn nhất.

6.2.6. Quy hoạch trồng ổi

Đến năm 2020: diện tích trồng ổi toàn huyện 94 ha, trong đó diện tích trồng tập trung 21 ha.

Đến năm 2030: mở rộng diện tích trồng ổi 130 ha, trong đó diện tích trồng tập trung đạt 85 ha.

Toàn huyện có 16 xã trồng ổi, trong đó các xã có diện tích lớn gồm: Phúc Hòa, Cao Thượng, Cao Xá.

6.2.7. Quy hoạch trồng táo, thanh long

Đến năm 2020: diện tích trồng táo, thanh long toàn huyện 140 ha, trong đó diện tích trồng tập trung 30 ha.

Đến năm 2030: mở rộng diện tích trồng táo, thanh long 170 ha, trong đó diện tích trồng tập trung 110 ha.

Táo, thanh long được trồng trên địa bàn 17 xã, diện tích trồng tập trung không lớn. Các xã Phúc Hòa, Ngọc Thiện, Ngọc Châu, Cao Xá là những xã có diện tích trồng táo, thanh long nhiều của huyện.

6.2.8. Quy hoạch trồng các loại cây ăn quả khác

Dự kiến diện tích trồng các loại cây ăn quả khác của huyện như sau:

Đến năm 2020 có 618 ha, trong đó diện tích trồng tập trung 49 ha;

Đến năm 2030 có 980 ha, trong đó diện tích trồng tập trung 831 ha;

Diện tích trồng cây ăn quả khác được bố trí trên địa bàn 23 xã, thị trấn (trừ Đại Hóa), tập trung ở các xã Cao Xá, Hợp Đức, Ngọc Thiện, Việt Lập.

6.3. Quy hoạch sản lượng quả các loại đến năm 2020, định hướng 2030

Đến năm 2020 với diện tích cây ăn quả đạt 3.500 ha, tổng sản lượng quả toàn huyện ước đạt 19.824 tấn, tăng 7.834 tấn so với năm 2015. Sản lượng quả bao gồm: 6.750 tấn vải, 968 tấn nhãn, 9.120 tấn bưởi Diễn, 27 tấn cam, 232 tấn vú sữa và khoảng 2.726 tấn các loại quả khác...

Đến năm 2030 với diện tích cây ăn quả đạt 4.290 ha, tổng sản lượng quả toàn huyện đạt 29.843 tấn, tăng 17.853 tấn so với năm 2015 và tăng 10.019 tấn so với năm 2020. Sản lượng quả bao gồm: 8.949 tấn vải, 1.369 tấn nhãn, 14072 tấn bưởi Diễn, 39 tấn cam, 358 tấn vú sữa, 5.056 tấn các loại quả khác...

7. Các dự án ưu tiên đầu tư

Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng vùng trồng cây ăn quả tập trung

Dự án hỗ trợ đầu tư xây dựng mô hình trồng và kinh doanh quả an toàn

Dự án quảng bá, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ sản phẩm quả huyện Tân Yên

Một số dự án khác:

Dự án nâng cao chất lượng an toàn sản phẩm quả trên địa bàn huyện bao gồm cả nâng cao năng lực các đơn vị quản lý và nâng cao trình độ sản xuất của người dân nhằm tiến tới sản xuất quả hiệu quả bền vững.

Dự án bình tuyển cây đầu dòng, cây đủ điều kiện sản xuất giống.

Dự án xây dựng trung tâm giống cây ăn quả và các vườn ươm sản xuất giống cây ăn quả sạch bệnh.

Dự án nghiên cứu, ứng dụng, xây dựng cơ sở sơ chế, bảo quản, đóng gói sản phẩm ứng dụng công nghệ cao (công nghệ Jural, công nghệ CAS, công nghệ màng bao gói khí quyển biến đổi MAP,...) phục vụ xuất khẩu quả hàng hóa.

8. Giải pháp thực hiện quy hoạch

8.1. Giải pháp về vốn đầu tư

8.1.1. Khái toán vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư dự kiến phát triển vùng sản xuất cây ăn quả tập trung huyện Tân Yên là 1.495,35 tỷ đồng, trong đó:

Vốn ngân sách (TW, tỉnh, huyện,...): 209,5 tỷ đồng, chiếm 14,01 %.

Vốn của người trồng cây ăn quả 1.138,86 tỷ đồng, chiếm 76,16%.

Vốn khác (doanh nghiệp, HTX, tín dụng,...): 146,99 tỷ đồng, chiếm 9,83%.

8.1.2. Phân kỳ vốn đầu tư

Giai đoạn 2016-2020, dự kiến đầu tư 22,87 tỷ đồng, chiếm 22,9% tổng khái toán vốn, tập trung vào các hạng mục như: quy hoạch vùng sản xuất tập trung; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm; xây dựng mô hình sản xuất VietGAP; xây dựng, bảo hộ thương hiệu; tuyên truyền, quảng bá, tìm kiếm thị trường, xúc tiến xuất khẩu...

Giai đoạn 2021-2030: vốn thực hiện 1.152 tỷ đồng, chiếm 77,09%;

8.1.3. Huy động vốn đầu tư

Vốn ngân sách (TW, tỉnh, huyện)

Vốn dân đóng góp: trồng mới, chăm sóc, đầu tư cơ sở hạ tầng các vùng sản xuất tập trung;

Vốn xã hội hóa, vốn khác (doanh nghiệp đóng góp, tín dụng, khác): Xây dựng các cơ sở sơ chế; chế biến; bảo quản sản phẩm; các vườn ươm, nhân giống; xây dựng cơ sở hạ tầng các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung...

8.2. Các giải pháp về phát triển hệ thống cơ sở kỹ thuật

Cải tạo và xây dựng hệ thống thủy lợi cho các vùng quy hoạch

Nâng cấp và hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông phục vụ sản xuất cây ăn quả

Cải tạo và xây dựng hệ thống truyền tải điện cho toàn vùng quy hoạch

Hệ thống thu gom chất thải cho vùng quy hoạch.

Đầu tư xây dựng khu sơ chế, đóng gói và bảo quản quả.

8.3. Giải pháp ứng dụng khoa học - công nghệ và khuyến nông

Các biện pháp duy trì, nâng cao độ phì nhiêu đất trong SX cây ăn quả.

Xây dựng chương trình tập huấn cho nông dân kiến thức về canh tác cây ăn quả, quả an toàn.

Tổ chức tham quan, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài huyện.

Nghiên cứu và triển khai giống mới, giống TBKT, kỹ thuật thâm canh, kỹ

thuật bảo quản, đóng gói,...

8.4. Tổ chức sản xuất và bố trí lao động

Hình thức tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Quản lý sản xuất an toàn, chất lượng sản phẩm.

8.5. Giải pháp về thị trường

Các giải pháp khuyến khích phát triển các mô hình liên kết, hợp tác về sản xuất và tiêu thụ quả cây ăn quả.

Xây dựng và hoàn thiện mạng lưới tiêu thụ cây ăn quả.

Xây dựng hệ thống thông tin thị trường phù hợp và xúc tiến thương mại đối với sản phẩm cây ăn quả.

8.6. Giải pháp về cơ chế, chính sách

Đề xuất chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng cho vùng trồng cây ăn quả tập trung.

Đề xuất chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, tuyên truyền và quảng bá sản phẩm.

Đề xuất chính sách về đất đai.

Đề xuất chính sách về tín dụng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Cơ quan quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch. Sau khi được UBND huyện phê duyệt, tổ chức công bố và phổ biến quy hoạch cho tất cả các ngành; các xã, thị trấn trong huyện được biết. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo triển khai quy hoạch các dự án vùng sản xuất quả tập trung, vùng sản xuất quả an toàn tập trung. Phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan để thực hiện việc lồng ghép các chương trình tạo vốn đầu tư, đáp ứng yêu cầu vốn phát triển sản xuất và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, vùng sản xuất quả tập trung, vùng sản xuất quả an toàn, vùng sản xuất quả ứng dụng công nghệ cao của huyện.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp thẩm định diện tích đất chuyển đổi từ đất lúa, cây hàng năm khác, đất rừng sản xuất sang trồng cây ăn quả phù hợp với định hướng sử dụng đất của huyện đến năm 2020 cũng như việc quản lý sử dụng đất chung của huyện đạt hiệu quả.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Căn cứ vào các chương trình, dự án ưu tiên đã được UBND huyện phê duyệt, tính toán cân đối, huy động các nguồn vốn và xây dựng kế hoạch cấp vốn để tổ chức thực hiện. Đồng thời thực hiện chức năng quản lý vốn ngân sách đầu tư cho các chương trình, dự án phát triển sản xuất cây ăn quả.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Tham mưu cho UBND huyện lĩnh vực phát triển hạ tầng cây ăn quả, công nghệ bảo quản, chế biến. Hỗ trợ xúc tiến tiêu thụ sản phẩm, xây dựng và quảng bá thương hiệu cho các phẩm quả chủ lực.

5. Trạm Khuyến nông, Trạm Trồng trọt & BVTV huyện: Tăng cường tập huấn chuyên gia KHKT về giống, kỹ thuật chăm sóc, bảo quản, sản xuất theo

quy trình VietGAP và theo hướng VietGAP trên các cây như: Vải Sớm, Vú Sữa, Nhãn ... và xây dựng các mô hình thử nghiệm, mô hình trình diễn cây ăn quả giống mới, đánh giá hiệu quả kinh tế để làm cơ sở khuyến cáo, tham quan học tập cho người dân tiếp thu, nhân rộng trên địa bàn huyện. Làm tốt công tác dự tính dự báo sâu bệnh trên cây ăn quả, hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời hiệu quả đặc biệt là đối tượng sâu bệnh mới nguy hiểm.

6. Đài truyền thanh: Làm tốt công tác truyền truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của huyện; tuyên truyền các mô hình cây ăn quả tiêu biểu, hiệu quả trên địa bàn huyện để người dân biết và làm theo.

7. Đề nghị UBMTTQ, các đoàn thể nhân dân huyện: Tăng cường công tác phối hợp, chỉ đạo tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên tích cực tham gia phát triển cây ăn quả thành vùng tập trung theo nội dung quy hoạch được duyệt.


8. UBND các xã, thị trấn: Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu phát triển sản xuất, quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi đất nông nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt. Chỉ đạo lập kế hoạch phát triển cấp xã, thị trấn và xây dựng thành chương trình, đề án, dự án cụ thể để đưa vào tổ chức thực hiện, đảm bảo phù hợp với quy hoạch đã được duyệt.

9. Ngân hàng Chính sách xã hội, ngân hàng Nông nghiệp&PTNT: Xây dựng các đề án cho vay lãi suất ưu đãi đối với các dự án ưu tiên và tạo điều kiện cho các hộ nông dân vay vốn phát triển sản xuất, nhất là đối với các hộ trong vùng quy hoạch sản xuất hàng hóa tập trung, sản xuất an toàn và sản xuất ứng dụng công nghệ cao.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND&UBND, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN và PTNT tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Kho bạc NN Tân Yên
- Lưu: VT_{SV}

CHỦ TỊCH

Dương Ngô Mạnh